

Số: *MM2* /QĐ-UBND

Hà Giang, ngày *15* tháng *6* năm 2021

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế lĩnh vực Hệ thống văn bằng, chứng chỉ; lĩnh vực thi, tuyển sinh của ngành Giáo dục và Đào tạo áp dụng trên địa bàn tỉnh Hà Giang

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019);

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ);

Căn cứ Quyết định số 1508/QĐ-BGDĐT ngày 11 tháng 5 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế lĩnh vực Hệ thống văn bằng, chứng chỉ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Quyết định số 1584/QĐ-BGDĐT ngày 20 tháng 5 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế, lĩnh vực thi, tuyển sinh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hà Giang.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính được thay thế lĩnh vực Hệ thống văn bằng, chứng chỉ; lĩnh vực thi, tuyển sinh của ngành Giáo dục và Đào tạo áp dụng trên địa bàn tỉnh Hà Giang (có nội dung kèm theo).

**Điều 2.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; UBND các huyện, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Phòng VHXX - Văn phòng;
- Lưu: VT, PVHCC



CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Sơn




**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC THAY THẾ LĨNH VỰC HỆ THỐNG VĂN BẰNG, CHỨNG CHỈ; LĨNH VỰC THI, TUYỂN SINH CỦA NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ÁP DỤNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HÀ GIANG**  
(Kèm theo Quyết định số 1112 /QĐ-UBND ngày 15 tháng 6 năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Hà Giang)

**Phần I**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC THAY THẾ**

STT	Mã TTHC gốc	Tên thủ tục hành chính được thay thế	Tên thủ tục hành chính thay thế	Tên VBQPPL quy định nội dung thay thế	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
<b>A. Thủ tục hành chính cấp tỉnh</b>						
<b>I. Lĩnh vực: Hệ thống văn bằng chứng chỉ</b>						
1	1.004889	Công nhận văn bằng tốt nghiệp các cấp học phổ thông do cơ sở nước ngoài cấp	Công nhận bằng tốt nghiệp trung học cơ sở, bằng tốt nghiệp trung học phổ thông, giấy chứng nhận hoàn thành chương trình giáo dục phổ thông do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp để sử dụng tại Việt Nam	Thông tư số 13/2021/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về điều kiện, trình tự, thủ tục, thẩm quyền công nhận văn bằng do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp để sử dụng tại Việt Nam	Hệ thống văn bằng chứng chỉ	Sở Giáo dục và Đào tạo
<b>II. Lĩnh vực: Thi, tuyển sinh</b>						
2	1.005098	Xét đặc cách tốt nghiệp trung học phổ thông quốc gia	Xét đặc cách tốt nghiệp trung học phổ thông	Thông tư số 15/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế thi tốt nghiệp trung học phổ thông	Thi, tuyển sinh	Sở Giáo dục và Đào tạo

STT	Mã TTHC gốc	Tên thủ tục hành chính được thay thế	Tên thủ tục hành chính thay thế	Tên VBQPPL quy định nội dung thay thế	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
3	1.005142	Đăng ký dự thi tốt nghiệp trung học phổ thông quốc gia	Đăng ký dự thi tốt nghiệp trung học phổ thông	Thông tư số 15/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế thi tốt nghiệp trung học phổ thông; Thông tư số 05/2021/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 3 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế thi tốt nghiệp trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 15/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo	Thi, tuyển sinh	Sở Giáo dục và Đào tạo
4	1.005095	Phúc khảo bài thi tốt nghiệp trung học phổ thông quốc gia	Phúc khảo bài thi tốt nghiệp trung học phổ thông	Thông tư số 15/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế thi tốt nghiệp trung học phổ thông	Thi, tuyển sinh	Sở Giáo dục và Đào tạo

**Phần II.**  
**NỘI DUNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

<b>Mã thủ tục:</b> 1.004889					
<b>Tên thủ tục:</b> Công nhận bằng tốt nghiệp trung học cơ sở, bằng tốt nghiệp trung học phổ thông, giấy chứng nhận hoàn thành chương trình giáo dục phổ thông do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp để sử dụng tại Việt Nam					
<b>1. Cấp thực hiện:</b> Cấp tỉnh					
<b>2. Lĩnh vực:</b> Hệ thống văn bằng chứng chỉ					
<b>3. Trình tự thực hiện:</b>					
<b>3.1 Gửi (nộp) hồ sơ TTHC</b>					
Người đề nghị công nhận văn bằng (Khách hàng) cung cấp các thông tin về văn bằng, gửi hồ sơ đến Sở Giáo dục và Đào tạo.					
<b>Cách thức thực hiện:</b> Trực tiếp hoặc qua DVBCCI hoặc qua DVC trực tuyến mức độ 4					
<b>Địa điểm gửi hồ sơ:</b> Trực tiếp hoặc qua DVBCCI: tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 519, đường Nguyễn Trãi, TP Hà Giang, tỉnh Hà Giang) hoặc qua dịch vụ công trực tuyến Cổng dịch vụ công của tỉnh ( <a href="http://dichvucong.hagiang.gov.vn">http://dichvucong.hagiang.gov.vn</a> ), cổng dịch vụ công Quốc gia ( <a href="http://dichvucong.gov.vn">http://dichvucong.gov.vn</a> ).					
<b>Thành phần hồ sơ:</b>					
STT	Tên thành phần hồ sơ	Mẫu thành phần hồ sơ	Tiêu chuẩn		Số lượng
			Trực tiếp hoặc qua DVBCCI	DVC trực tuyến	
1	Phiếu đề nghị công nhận văn bằng do cơ sở nước ngoài cấp	 Mẫu phiếu đề nghị	Bản chính văn bản giấy	Bản điện tử được ký số	01
2	Văn bằng đề nghị công nhận kèm theo bản công chứng dịch sang tiếng Việt và bản sao văn bằng, chứng chỉ có liên quan trực tiếp;		Bản sao chứng thực bản giấy	bản sao chứng thực điện tử	01
3	Phụ lục văn bằng hoặc bảng kết quả học tập kèm theo bản công chứng dịch sang tiếng Việt;		Bản sao chứng thực bản giấy	bản sao chứng thực điện tử	01
4	Minh chứng thời gian học ở nước ngoài (nếu có);		Bản chính văn bản giấy hoặc Bản sao chứng thực bản giấy	bản sao chứng thực điện tử	01
5	Văn bản ủy quyền xác minh thông tin về văn bằng (nếu cơ sở giáo dục cấp bằng yêu cầu).		Bản chính văn bản giấy hoặc	Bản điện tử được ký số hoặc Bản	01

				chứng thực điện tử	
	Số lượng hồ sơ: 01				
<b>3.2</b>	<b>Giải quyết hồ sơ TTHC</b>				
<p>Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp nhận hồ sơ của người đề nghị công nhận văn bằng:</p> <p>Trong thời hạn 20 ngày làm việc, Sở Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm trả kết quả công nhận văn bằng cho người đề nghị công nhận văn bằng.</p> <p>- Trường hợp cần xác minh thông tin về văn bằng từ cơ sở giáo dục nước ngoài hoặc đơn vị xác thực nước ngoài, thời hạn trả kết quả công nhận văn bằng không vượt quá 45 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ công nhận văn bằng.</p> <p>- Trường hợp văn bằng không đủ điều kiện công nhận hoặc quá thời hạn quy định mà không đủ căn cứ xác minh thông tin về văn bằng, Sở Giáo dục và Đào tạo trả lời bằng văn bản cho người đề nghị công nhận văn bằng. Trường hợp không xác định được mức độ tương đương của văn bằng với trình độ đào tạo quy định tại Khung trình độ Quốc gia Việt Nam, Sở Giáo dục và Đào tạo cung cấp thông tin và công nhận giá trị của văn bằng theo hệ thống giáo dục của nước nơi cơ sở giáo dục nước ngoài đặt trụ sở chính.</p>					
<b>Cách thức thực hiện:</b> Trực tiếp hoặc qua DVBCCI hoặc qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 4					
<b>Địa điểm trả kết quả:</b> Trực tiếp hoặc qua DVBCCI: tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 519, đường Nguyễn Trãi, TP Hà Giang, tỉnh Hà Giang) hoặc qua hòm thư của người đề nghị công nhận văn bằng đã đăng ký trên Cổng dịch vụ công của tỉnh ( <a href="http://dichvucong.hagiang.gov.vn">http://dichvucong.hagiang.gov.vn</a> ), cổng dịch vụ công Quốc gia ( <a href="http://dichvucong.gov.vn">http://dichvucong.gov.vn</a> ).					
<b>Kết quả giải quyết:</b>					
STT	Tên kết quả TTHC	Mẫu kết quả TTHC	Tiêu chuẩn		Số lượng
			Trực tiếp hoặc qua DVBCCI	DVC trực tuyến	
1	Giấy công nhận văn bản	Phụ lục II, Phụ lục III Thông tư số 13/2021/TT-BGDĐT)	Bản chính văn bản giấy	Bản điện tử được ký số	01
4	<p><b>Thời hạn giải quyết:</b></p> <p>- Theo quy định của pháp luật: 20 ngày làm việc. Trường hợp cần xác minh thông tin về văn bằng từ cơ sở giáo dục nước ngoài hoặc đơn vị xác thực nước ngoài, thời hạn trả kết quả công nhận văn bằng không vượt quá 45 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ công nhận văn bằng.</p> <p>- Theo thực tế tại địa phương: 15 ngày làm việc. Trường hợp cần xác minh thông tin về văn bằng từ cơ sở giáo dục nước ngoài hoặc đơn vị xác thực nước ngoài, thời hạn trả kết quả công nhận văn bằng không vượt quá 45 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ công nhận văn bằng.</p>				
5	<b>Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:</b> Người đề nghị công nhận văn bằng, bao gồm: người có văn bằng, cơ quan quản lý về nhân sự hoặc đơn vị quản lý lao động khi được sự đồng ý của người có văn bằng.				
6	<b>Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:</b>				

	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan thực hiện: Sở Giáo dục và đào tạo</li> <li>- Cơ quan phối hợp:</li> <li>- Cơ quan có thẩm quyền: Sở Giáo dục và đào tạo</li> </ul>
7	<p><b>Phí, lệ phí (nếu có):</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xác minh để công nhận văn bằng của người Việt Nam do cơ sở giáo dục nước ngoài đang hoạt động hợp pháp tại Việt Nam cấp (bao gồm cả chương trình liên kết đào tạo giữa cơ sở giáo dục Việt Nam và cơ sở giáo dục nước ngoài do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp bằng) là 250.000 đồng/văn bằng;</li> <li>- Xác minh để công nhận văn bằng của người Việt Nam do cơ sở giáo dục nước ngoài hợp pháp cấp sau khi hoàn thành chương trình đào tạo ở nước ngoài là 500.000 đồng/văn bằng.</li> </ul>
8	<p><b>Tên mẫu đơn, tờ khai:</b> Mẫu Phiếu đề nghị công nhận văn bằng do cơ sở nước ngoài cấp (tại Phụ lục I ban hành Kèm theo Thông tư số 13/2021/TT- BGDĐT ngày 15 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).</p>
9	<p><b>Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Văn bằng do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp cho người học được công nhận khi chương trình giáo dục có thời gian học, nghiên cứu phù hợp với Khung cơ cấu hệ thống giáo dục quốc dân của Việt Nam và đáp ứng một trong hai điều kiện sau:       <ol style="list-style-type: none"> <li>a) Chương trình giáo dục được tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục của nước nơi cơ sở giáo dục nước ngoài đặt trụ sở chính kiểm định chất lượng tương ứng với hình thức đào tạo;</li> <li>b) Cơ sở giáo dục nước ngoài được cơ quan có thẩm quyền về giáo dục của nước nơi cơ sở giáo dục đặt trụ sở chính cho phép đào tạo, cấp bằng hoặc đã được tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục của nước nơi cơ sở giáo dục nước ngoài đặt trụ sở chính kiểm định chất lượng.</li> </ol> </li> <li>2. Văn bằng được cấp bởi cơ sở giáo dục nước ngoài đang hoạt động tại nước khác nơi cơ sở giáo dục đặt trụ sở chính (bao gồm cả Việt Nam) được công nhận khi cơ sở giáo dục đó được cơ quan có thẩm quyền về giáo dục của hai nước cho phép mở phân hiệu, cho phép đào tạo hoặc phê duyệt việc hợp tác, liên kết đào tạo; thực hiện hoạt động đào tạo theo giấy phép đồng thời đáp ứng quy định tại mục 10. 1 nêu trên.</li> <li>3. Văn bằng do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp cho người học theo hình thức đào tạo trực tuyến, đào tạo trực tiếp kết hợp trực tuyến được công nhận khi đáp ứng quy định tại điểm a mục 10.1 nêu trên và một trong hai điều kiện sau:       <ol style="list-style-type: none"> <li>a) Chương trình đào tạo được Bộ Giáo dục và Đào tạo cấp phép đào tạo tại Việt Nam khi người học lưu trú và học tập tại Việt Nam;</li> <li>b) Chương trình đào tạo được cơ quan có thẩm quyền về giáo dục của nước nơi tổ chức đào tạo cấp phép khi người học lưu trú và học tập tại nước đó.</li> </ol> </li> <li>4. Việc công nhận văn bằng do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp cho người học bị ảnh hưởng bởi chiến tranh, thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn và các trường hợp bất khả kháng khác do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định.</li> </ol>
10	<p><b>Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:</b></p> <p>Thông tư số 13/2021/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về điều kiện, trình tự, thủ tục, thẩm quyền công nhận văn bằng do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp để sử dụng tại Việt Nam.</p>

<p>Thông tư số 164/2016/TT-BTC ngày 25 tháng 10 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí xác minh giấy tờ, tài liệu để công nhận văn bằng do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp cho người Việt Nam.</p> <p>Quyết định số 1508/QĐ-BGDĐT ngày 11 tháng 5 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế lĩnh vực Hệ thống văn bằng, chứng chỉ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.</p>
---

<b>Mã thủ tục:</b> 1.005098					
<b>Tên thủ tục:</b> Xét đặc cách tốt nghiệp trung học phổ thông					
<b>1. Cấp thực hiện:</b> Cấp tỉnh					
<b>2. Lĩnh vực:</b> Thi tuyển sinh					
<b>3. Trình tự thực hiện:</b>					
<b>3.1</b>	<b>Gửi (nộp) hồ sơ THPT</b>				
Chậm nhất 07 ngày sau buổi thi cuối cùng của kỳ thi, thí sinh phải nộp hồ sơ đặc cách cho đơn vị nơi thí sinh đăng ký dự thi.					
<b>Cách thức thực hiện:</b> Trực tiếp					
<b>Địa điểm gửi hồ sơ:</b> Trực tiếp hoặc qua DVBCCI tại nơi thí sinh đăng ký dự thi					
<b>Thành phần hồ sơ:</b>					
STT	Tên thành phần hồ sơ	Mẫu thành phần hồ sơ	Tiêu chuẩn		Số lượng
			Trực tiếp hoặc qua DVBCCI	DVC trực tuyến	
<b>I</b>	<i>Hồ sơ đối với thí sinh đủ điều kiện dự thi được xét đặc cách tốt nghiệp THPT trong trường hợp bị tai nạn, bị ốm hoặc có việc đột xuất đặc biệt trước ngày thi không quá 10 ngày hoặc ngay trong buổi thi đầu tiên, không thể dự thi; người học đủ điều kiện dự thi được xét đặc cách tốt nghiệp THPT trong trường hợp bị tai nạn, bị ốm hay có việc đột xuất đặc biệt sau khi đã thi ít nhất một bài thi và không thể tiếp tục dự thi hoặc sau khi bị tai nạn, bị ốm hay có việc đột xuất đặc biệt tự nguyện dự thi số bài thi còn lại:</i>				
1	Đơn đề nghị xét đặc cách của thí sinh		Bản chính văn bản giấy		01
2	Hồ sơ nhập viện, ra viện của bệnh viện từ cấp huyện trở lên (nếu bị tai nạn, bị ốm) hoặc xác nhận của UBND cấp xã nơi cư trú (nếu có việc đột xuất đặc biệt)		Bản sao chứng thực bản giấy		01
3	Hồ sơ minh chứng về xếp loại học lực, hạnh kiểm ở lớp 12		Bản sao chứng thực bản giấy		01
<b>II</b>	<i>Hồ sơ đối với thí sinh là vận động viên đủ điều kiện được xét đặc cách tốt nghiệp THPT theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ:</i>				



	Các tài liệu minh chứng thuộc đối tượng đủ điều kiện được xét đặc cách tốt nghiệp THPT.				
	<b>Số lượng hồ sơ: 01 bộ</b>				
<b>3.2</b>	<b><i>Giải quyết hồ sơ THPT</i></b>				
<b>Bước 1:</b> Đơn vị nơi thí sinh đăng ký dự thi chịu trách nhiệm thu nhận và chuyển giao hồ sơ đặc cách cho Sở giáo dục và đào tạo					
<i>Cách thức thực hiện:</i> Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3.					
<i>Địa điểm gửi hồ sơ:</i> Trực tiếp hoặc qua DVBCCI: tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 519, đường Nguyễn Trãi, TP Hà Giang, tỉnh Hà Giang) hoặc qua dịch vụ công trực tuyến Cổng dịch vụ công của tỉnh ( <a href="http://dichvucong.hagiang.gov.vn">http://dichvucong.hagiang.gov.vn</a> ), cổng dịch vụ công Quốc gia ( <a href="http://dichvucong.gov.vn">http://dichvucong.gov.vn</a> ).					
<i>Thành phần hồ sơ:</i>					
STT	Tên thành phần hồ sơ	Mẫu thành phần hồ sơ	Tiêu chuẩn		Số lượng
			Trực tiếp hoặc qua DVBCCI	DVC trực tuyến	
1	Đơn đề nghị xét đặc cách của thí sinh		Bản chính văn bản giấy	Bản số hóa từ bản giấy có chữ ký số nơi đăng ký dự thi	01
2	Hồ sơ nhập viện, ra viện của bệnh viện từ cấp huyện trở lên (nếu bị tai nạn, bị ốm) hoặc xác nhận của UBND cấp xã nơi cư trú (nếu có việc đột xuất đặc biệt)		Bản sao chứng thực bản giấy	Bản số hóa từ bản giấy có chữ ký số nơi đăng ký dự thi	01
3	Biên bản đề nghị xét đặc cách tốt nghiệp THPT của trường phổ thông nơi đăng ký dự thi		Bản chính văn bản giấy	Bản số hóa từ bản giấy có chữ ký số nơi đăng ký dự thi	01
4	Hồ sơ minh chứng về xếp loại học lực, hạnh kiểm ở lớp 12		Bản sao chứng thực bản giấy	Bản số hóa từ bản giấy có chữ ký số nơi đăng ký dự thi	01
Số lượng hồ sơ: Theo số lượng thí sinh					
<b>Bước 2:</b> Hội đồng xét công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) xem xét, quyết định đặc cách cho thí sinh căn cứ hồ sơ và các quy định tại khoản 1, 2 Điều 37 Quy chế thi tốt nghiệp trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 15/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.					
<i>Cách thức thực hiện:</i> Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích					

<i>Địa điểm trả kết quả:</i> Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Giang - Số 519, đường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang					
<i>Kết quả giải quyết:</i>					
STT	Tên kết quả TTHC	Mẫu kết quả TTHC	Tiêu chuẩn		Số lượng
			Trực tiếp hoặc qua DVBCCI	DVC trực tuyến	
1	Được công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông		Bản chính văn bản giấy		01
4	<b>Thời hạn giải quyết:</b> - Theo quy định của pháp luật: Theo hướng dẫn tổ chức kỳ thi tốt nghiệp THPT hằng năm của Bộ Giáo dục và Đào tạo - Theo thực tế tại địa phương: Theo hướng dẫn tổ chức kỳ thi tốt nghiệp THPT hằng năm của Bộ Giáo dục và Đào tạo.				
5	<b>Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:</b> Các thí sinh có đăng ký dự thi Kỳ thi tốt nghiệp THPT và đủ điều kiện để đặc cách xét công nhận tốt nghiệp THPT.				
6	<b>Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:</b> - Cơ quan thực hiện: Sở Giáo dục và đào tạo - Cơ quan phối hợp: Các điểm tiếp nhận hồ sơ - Cơ quan có thẩm quyền: Sở Giáo dục và đào tạo				
7	<b>Phí, lệ phí (nếu có):</b> không				
8	<b>Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):</b> a) Đối với người học đủ điều kiện dự thi được xét đặc cách tốt nghiệp THPT trong trường hợp bị tai nạn, bị ốm hoặc có việc đột xuất đặc biệt trước ngày thi không quá 10 ngày hoặc ngay trong buổi thi đầu tiên, không thể dự thi: Xếp loại về học lực và hạnh kiểm cả năm ở lớp 12 đều từ khá trở lên; b) Đối với người học đủ điều kiện dự thi được xét đặc cách tốt nghiệp THPT trong trường hợp bị tai nạn, bị ốm hay có việc đột xuất đặc biệt sau khi đã thi ít nhất một bài thi và không thể tiếp tục dự thi hoặc sau khi bị tai nạn, bị ốm hay có việc đột xuất đặc biệt tự nguyện dự thi số bài thi còn lại: Điểm của những bài đã thi để xét công nhận tốt nghiệp THPT đều đạt từ 5,0 (năm) điểm trở lên; xếp loại ở lớp 12 có học lực từ trung bình trở lên, hạnh kiểm từ khá trở lên; c) Các đối tượng là vận động viên đủ điều kiện được xét đặc cách tốt nghiệp THPT theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ.				
9	<b>Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:</b> Thông tư số 15/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế thi tốt nghiệp trung học phổ thông. Quyết định 1584/QĐ-BGDĐT ngày 20/5/2021 công bố thủ tục hành chính được thay thế lĩnh vực thi, tuyển sinh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.				

<b>Mã thủ tục:</b> 1.005142					
<b>Tên thủ tục:</b> Đăng ký dự thi tốt nghiệp trung học phổ thông					
<b>1. Cấp thực hiện:</b> Cấp tỉnh					
<b>2. Lĩnh vực:</b> Thi tuyển sinh					
<b>3. Trình tự thực hiện:</b>					
<b>3.1</b>	<b>Gửi (nộp) hồ sơ THPT</b>				
<p>Thí sinh đăng ký dự thi theo các quy định và hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo và nộp hồ sơ tại nơi đăng ký dự thi (do Sở giáo dục và đào tạo Hà Giang quy định).</p> <p>Thời gian nộp hồ sơ đăng ký dự thi được quy định trong hướng dẫn tổ chức kỳ thi tốt nghiệp THPT hằng năm của Bộ Giáo dục và Đào tạo.</p>					
<b>Cách thức thực hiện:</b> Trực tiếp hoặc qua DVBCCI					
<b>Địa điểm gửi hồ sơ:</b> Trực tiếp hoặc qua DVBCCI tại nơi thí sinh đăng ký dự thi					
<b>Thành phần hồ sơ:</b>					
			<b>Tiêu chuẩn</b>		<b>Số lượng</b>
<b>STT</b>	<b>Tên thành phần hồ sơ</b>	<b>Mẫu thành phần hồ sơ</b>	Trực tiếp hoặc qua DVBCCI	DVC trực tuyến	
<b>I</b>	Đối với người đã học xong chương trình THPT trong năm tổ chức kỳ thi, thành phần hồ sơ gồm:				
1	Phiếu đăng ký dự thi giống nhau;		Bản chính văn bản giấy		02
2	Học bạ THPT hoặc học bạ giáo dục thường xuyên cấp THPT hoặc phiếu kiểm tra của người học theo hình thức tự học đối với giáo dục thường xuyên do Hiệu trưởng trường phổ thông cấp;		Bản chính hoặc bản sao được chứng thực từ bản chính hoặc bản sao được cấp từ sổ gốc hoặc bản sao kèm bản gốc để đối chiếu		01
3	Các giấy chứng nhận hợp lệ để được hưởng chế độ ưu tiên, khuyến khích (nếu có).		Bản chính hoặc		01
4	Sổ đăng ký hộ khẩu thường trú để được hưởng chế độ ưu tiên liên quan đến nơi đăng ký hộ khẩu thường trú		Bản sao chứng thực từ bản giấy		01
4	Ảnh cỡ 4x6 cm				02

	hướng dẫn hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.				
	Số lượng hồ sơ: 01 bộ				
3.2	<b>Giải quyết hồ sơ TTHC</b>				
<p><b>Bước 1:</b> Đơn vị nơi thí sinh nộp Phiếu đăng ký dự thi chịu trách nhiệm hướng dẫn đăng ký dự thi, thu Phiếu đăng ký dự thi;</p> <p>Quản lý hồ sơ đăng ký dự thi và tổ chức xét duyệt hồ sơ đăng ký dự thi; chậm nhất trước ngày thi 20 ngày phải thông báo công khai những trường hợp không đủ điều kiện dự thi.</p> <p>Đơn vị nơi thí sinh nộp Phiếu đăng ký dự thi nhập thông tin thí sinh đăng ký dự thi trên hệ thống quản lý thi (HTTP://quanly.thitotnghiepthpt.edu.vn), chuyển hồ sơ cho Sở Giáo dục và Đào tạo.</p> <p><b>Bước 2:</b> Sở Giáo dục và Đào tạo quản trị dữ liệu đăng ký dự thi của thí sinh và gửi dữ liệu về Bộ Giáo dục và Đào tạo.</p> <p><b>Bước 3:</b> Bộ Giáo dục và Đào tạo quản trị dữ liệu đăng ký dự thi toàn quốc và chuyển dữ liệu về các Hội đồng thi để tổ chức thi.</p>					
<b>Cách thức thực hiện:</b> Trực tiếp hoặc qua DVBCCI					
<b>Địa điểm trả kết quả:</b> Tại nơi thí sinh đăng ký dự thi					
<b>Kết quả giải quyết</b>					
STT	Tên kết quả TTHC	Mẫu kết quả TTHC	Tiêu chuẩn		Số lượng
			Trực tiếp hoặc qua DVBCCI	DVC trực tuyến	
1	Thẻ dự thi tốt nghiệp THPT.		Bản chính văn bản giấy		01
4	<b>Thời hạn giải quyết:</b> Theo hướng dẫn tổ chức kỳ thi tốt nghiệp THPT hằng năm của Bộ Giáo dục và Đào tạo.				
5	<p><b>Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:</b></p> <p>a) Người đã học xong chương trình THPT trong năm tổ chức kỳ thi;</p> <p>b) Người đã học xong chương trình THPT nhưng chưa thi tốt nghiệp THPT hoặc đã thi nhưng chưa tốt nghiệp THPT ở những năm trước;</p> <p>c) Người đã có Bằng tốt nghiệp THPT, người đã có Bằng tốt nghiệp trung cấp dự thi để lấy kết quả làm cơ sở đăng ký xét tuyển sinh;</p> <p>d) Một số trường hợp đặc biệt khác do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định.</p>				
6	<p><b>Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan thực hiện: Sở Giáo dục và đào tạo</li> <li>- Cơ quan phối hợp:</li> <li>- Cơ quan có thẩm quyền: Sở Giáo dục và đào tạo</li> </ul>				
7	<b>Phí, lệ phí (nếu có):</b> không				

	Đối với người đã học xong chương trình THPT nhưng chưa thi tốt nghiệp THPT hoặc đã thi nhưng chưa tốt nghiệp THPT ở những năm trước, ngoài các thành phần hồ sơ đối với người đã học xong chương trình THPT trong năm tổ chức kỳ thi (ở trên – Mục I) cần có thêm:				
1	Giấy xác nhận của trường phổ thông nơi thí sinh học lớp 12 hoặc nơi thí sinh đăng ký dự thi về xếp loại học lực đối với những học sinh xếp loại kém về học lực quy định tại điểm b khoản 2 Điều 12 Quy chế thi tốt nghiệp trung học phổ thông		Bản chính văn bản giấy		01
2	Bằng tốt nghiệp trung học cơ sở;		Bản sao chứng thực từ bản giấy		01
3	Giấy xác nhận điểm bảo lưu (nếu có) do Hiệu trưởng trường phổ thông nơi thí sinh đã dự thi năm trước xác nhận.		Bản chính		01
III	Đối với thí sinh đã tốt nghiệp THPT, hồ sơ đăng ký dự thi gồm:				
1	Phiếu đăng ký dự thi giống nhau;		Bản chính văn bản giấy		02
2	Bằng tốt nghiệp THPT hoặc trung cấp (bản sao);		Bản sao hợp lệ		01
3	ảnh cỡ 4x6 cm;		Bản chính hoặc file ảnh		02
4	phong bì đã dán sẵn tem và ghi rõ địa chỉ liên lạc của thí sinh.				02
IV	Đối với thí sinh đã tốt nghiệp trung cấp, hồ sơ đăng ký dự thi gồm:				
1	Phiếu đăng ký dự thi giống nhau;		Bản chính văn bản giấy		02
2	Ảnh cỡ 4x6 cm;		Bản chính		02
3	Bằng tốt nghiệp trung học cơ sở, Bằng tốt nghiệp trung cấp, Sổ học tập hoặc bảng điểm học các môn văn hóa THPT theo quy định của Luật Giáo dục và các văn bản		Bản sao chứng thực từ bản giấy		02

8	<p><b>Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):</b></p> <p>a) Đối với người đã học xong chương trình THPT trong năm tổ chức kỳ thi: bảo đảm được đánh giá ở lớp 12 đạt hạnh kiểm xếp loại từ trung bình trở lên và học lực không bị xếp loại kém; riêng đối với người học thuộc diện không phải xếp loại hạnh kiểm và người học theo hình thức tự học có hướng dẫn thuộc chương trình giáo dục thường xuyên thì không yêu cầu xếp loại hạnh kiểm;</p> <p>b) Đối với người đã học xong chương trình THPT nhưng chưa thi tốt nghiệp THPT hoặc đã thi nhưng chưa tốt nghiệp THPT ở những năm trước: phải có Bằng tốt nghiệp trung học cơ sở và phải bảo đảm được đánh giá ở lớp 12 đạt hạnh kiểm xếp loại từ trung bình trở lên và học lực không bị xếp loại kém; trường hợp không đủ điều kiện dự thi trong các năm trước do xếp loại học lực kém ở lớp 12, phải đăng ký và dự kỳ kiểm tra cuối năm học đối với một số môn học có điểm trung bình dưới 5,0 (năm) điểm (tại trường phổ thông nơi học lớp 12 hoặc trường phổ thông nơi ĐKDT), bảo đảm khi lấy điểm bài kiểm tra thay cho điểm trung bình môn học để tính lại điểm trung bình cả năm thì đủ điều kiện dự thi về xếp loại học lực theo quy định; trường hợp không đủ điều kiện dự thi trong các năm trước do bị xếp loại yếu về hạnh kiểm ở lớp 12, phải được UBND cấp xã nơi cư trú xác nhận việc chấp hành chính sách pháp luật và các quy định của địa phương để được trường phổ thông nơi học lớp 12 xác nhận đủ điều kiện dự thi về xếp loại hạnh kiểm theo quy định;</p> <p>c) Đối với người đã có Bằng tốt nghiệp trung cấp dự thi để lấy kết quả làm cơ sở đăng ký xét tuyển sinh: phải bảo đảm đã học và thi đạt yêu cầu đủ khối lượng kiến thức văn hóa THPT theo quy định của Luật Giáo dục và các văn bản hướng dẫn hiện hành của Bộ GDĐT;</p> <p>d) Các đối tượng dự thi phải ĐKDT và nộp đầy đủ các giấy tờ đúng thời hạn.</p>
9	<p><b>Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:</b></p> <p>Thông tư số 15/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế thi tốt nghiệp trung học phổ thông;</p> <p>Thông tư số 05/2021/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 3 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế thi tốt nghiệp trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 15/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo</p> <p>Quyết định 1584/QĐ-BGDĐT ngày 20/5/2021 công bố thủ tục hành chính được thay thế lĩnh vực thi, tuyển sinh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.</p>

<b>Mã thủ tục:</b> 1.005095					
<b>Tên thủ tục:</b> Phúc khảo bài thi tốt nghiệp trung học phổ thông					
<b>1. Cấp thực hiện:</b> Cấp tỉnh					
<b>2. Lĩnh vực:</b> Thi tuyển sinh					
<b>3. Trình tự thực hiện:</b>					
<b>3.1 Gửi (nộp) hồ sơ THPT</b>					
Các thí sinh dự thi Kỳ thi tốt nghiệp THPT nộp đơn phúc khảo tại nơi đăng ký dự thi trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày công bố điểm thi.					
<b>Cách thức thực hiện:</b> Trực tiếp					
<b>Địa điểm gửi hồ sơ:</b> Nơi đăng ký dự thi					
<b>Thành phần hồ sơ:</b>					
STT	Tên thành phần hồ sơ	Mẫu thành phần hồ sơ	Tiêu chuẩn		Số lượng
			Trực tiếp hoặc qua DVBCCI	DVC trực tuyến	
1	Đơn phúc khảo của thí sinh		Bản chính văn bản giấy		01
Số lượng hồ sơ: 01					
<b>3.2 Giải quyết hồ sơ THPT</b>					
Nơi đăng ký dự thi nộp dữ liệu thí sinh đăng ký phúc khảo cho Sở Giáo dục và Đào tạo. Sở Giáo dục và Đào tạo chuyển dữ liệu thí sinh đăng ký phúc khảo cho Hội đồng thi để thực hiện. Điểm các bài thi được điều chỉnh sau phúc khảo do Trưởng ban Phúc khảo trình Chủ tịch Hội đồng thi quyết định và cập nhật điểm của thí sinh sau phúc khảo vào hệ thống phần mềm quản lý thi theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày hết hạn nhận đơn phúc khảo, Hội đồng thi phải công bố và gửi kết quả phúc khảo cho thí sinh.					
<b>Cách thức thực hiện:</b> Trực tiếp hoặc trực tuyến					
<b>Địa điểm trả kết quả:</b> Nơi đăng ký dự thi hoặc xem trên hệ thống tra cứu điểm thi của Sở GD&ĐT Hà Giang hướng dẫn hàng năm					
<b>Kết quả giải quyết:</b>					
STT	Tên kết quả THPT	Mẫu kết quả THPT	Tiêu chuẩn		Số lượng
			Trực tiếp hoặc qua DVBCCI	DVC trực tuyến	
1	Điểm các bài thi sau chấm phúc khảo Giấy chứng nhận kết quả thi sau phúc khảo (đối với thí sinh có bài thi được điều chỉnh điểm)		Bản chính văn bản giấy		01
4	<b>Thời hạn giải quyết:</b>				

	<p>- Theo quy định của pháp luật: 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p> <p>- Theo thực tế tại địa phương: 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p>
5	<b>Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:</b> Mọi thí sinh tham dự kỳ thi tốt nghiệp THPT
6	<p><b>Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:</b></p> <p>- Cơ quan thực hiện: Sở Giáo dục và đào tạo</p> <p>- Cơ quan có thẩm quyền: Sở Giáo dục và đào tạo</p>
7	<b>Phí, lệ phí (nếu có):</b> không
8	<b>Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):</b> Không quy định
9	<p><b>Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:</b></p> <p>Thông tư số 15/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế thi tốt nghiệp trung học phổ thông;</p> <p>Thông tư số 05/2021/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 3 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế thi tốt nghiệp trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 15/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.</p> <p>Quyết định 1584/QĐ-BGDĐT ngày 20/5/2021 công bố thủ tục hành chính được thay thế lĩnh vực thi, tuyển sinh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.</p>